

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 3 - 2018
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nhật L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 2/117, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Hiếu, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa chị L có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Nhật L trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn từ tính tình và quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị với anh

H đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau nhưng không được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Văn H, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị L với anh H chung sống với nhau năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Nhật L với anh Lê Văn H được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2016, trong thời gian ly thân chị L với anh H đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H; đối với anh Lê Văn H, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị L, nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L, điều này cho thấy anh H đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Xét thấy thời gian chị L và anh H ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác định trong thời gian chung sống chị và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh H không có ý kiến gì về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Chị L xác định trong thời gian chung sống chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh H không có ý kiến gì về tài sản và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhật L, cho chị Nguyễn Nhật L được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Nhật L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0009517 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Q, huyện Đ, T. Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Tiêu Hồng Phụng